

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ

Căn cứ Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ngãi;

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính 6 tháng cuối năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi.

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm quản lý điều hành của Sở Khoa học và Công nghệ, sự phối hợp giữa các phòng, đơn vị trong công tác cải cách hành chính, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao nhiệm vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Sở Khoa học và Công nghệ, bảo đảm hiệu quả, đúng thời gian và bám sát sự

chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở nắm rõ các nội dung, nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính (TTHC) của tỉnh và của Sở năm 2025 để chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của từng phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các phòng, đơn vị thuộc Sở để hoàn thành tốt công tác cải cách hành chính và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của Sở.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, người đứng đầu trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của cơ quan. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

a) Rà soát, ban hành lại Kế hoạch CCHC năm 2025 của Sở phù hợp với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp để thực hiện trong các tháng còn lại của năm 2025; ban hành văn bản chỉ đạo triển khai đồng bộ, liên tục các nội dung CCHC đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

- + Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- + Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- + Sản phẩm: Kế hoạch của Sở; báo cáo kết quả thực hiện.

- + Thời gian thực hiện: Sau 10 ngày kể từ ngày UBND ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

b) Thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính nhằm đôn đốc, hướng dẫn trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở; Tổ kiểm tra cải cách hành chính của Sở

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Kế hoạch kiểm tra; báo cáo kết quả kiểm tra; kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 ban hành các Kế hoạch và triển khai thực hiện theo Kế hoạch.

c) Triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện có liên quan; các báo cáo thực hiện chấm điểm, tài liệu kiểm chứng
- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ.

d) Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2026 của Sở Khoa học và Công nghệ.
- Thời gian thực hiện: Tháng 12 năm 2025.

2. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND các cấp và Chủ tịch UBND tỉnh trên địa bàn tỉnh, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo chất lượng, tính khả thi cao.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

- Đơn vị chủ trì: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan, đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

c) Thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành, kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh hoặc trình HĐND tỉnh

ban hành văn bản để xử lý các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc tình hình phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Công văn, báo cáo và các văn bản xử lý.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật của Sở; tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật của Sở;

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng chuyên môn thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật của Sở năm 2025; báo cáo kết quả thực hiện và kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.
- Thời gian thực hiện: ban hành kế hoạch theo quy định của UBND tỉnh, Sở Tư pháp; định kỳ theo quy định tham mưu báo cáo kết quả thực hiện và các văn bản kiến nghị xử lý những vấn đề phát hiện qua theo dõi.

đ) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật thuộc các lĩnh vực tham mưu, quản lý của Sở trên các nền tảng số.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Trung tâm CDS&ĐMST tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kết quả thực hiện trên các nền tảng số.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Cập nhật, xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC của Sở.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Kế hoạch thực hiện của Sở; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 ban hành kế hoạch (theo Kế hoạch của tỉnh); thực hiện báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

b) Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm:

+ Kế hoạch của Sở Khoa học và Công nghệ về triển khai thực hiện nhiệm vụ rà soát, đánh giá TTHC được Chủ tịch UBND tỉnh giao; báo cáo kết quả thực hiện rà soát, đánh giá TTHC trình UBND tỉnh (*qua Văn phòng UBND tỉnh*).

+ Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh Quyết định phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC, sáng kiến cải cách TTHC đối với từng lĩnh vực được rà soát của Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có).

+ Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025 ban hành kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Triển khai thực hiện thống kê, tham mưu công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 và hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: TTHC nội bộ được thống kê, tham mưu công bố, công khai và phê duyệt phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm, theo Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

d) Nhiệm vụ triển khai, báo cáo kết quả cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 14/4/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Báo cáo kết quả, các phương án (nếu có) theo Kế hoạch.

đ) Thường xuyên thống kê, cập nhật để tham mưu thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện:

+ Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng nội dung công bố danh mục và quy trình nội bộ để trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

+ Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan cập nhật quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Đơn vị liên quan, Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo.

- Sản phẩm: các quy trình điện tử nội bộ giải quyết TTHC được cập nhật lên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025 (*khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành*).

e) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả đánh giá chất lượng thực hiện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện TTHC, dịch vụ công.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng tháng trong năm.

đ) Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

- Đơn vị chủ trì thực hiện:

+ Văn phòng Sở chịu trách nhiệm niêm yết tại trụ sở.

+ Trung tâm CDS và ĐMST tỉnh chịu trách nhiệm niêm yết trên Trang thông tin điện tử Sở.

+ Phòng BCVT&CDS chịu trách nhiệm cấu hình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ và thông báo tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở, trên Trang thông tin điện tử, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

g) Nhập, tích hợp dữ liệu, đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện:

- + Văn phòng Sở chịu trách nhiệm đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

- + Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số chịu trách nhiệm cập nhật lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Sản phẩm: Các TTHC thay đổi được cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Kết quả theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Theo Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh đối với những nhiệm vụ giao thực hiện trong năm 2025.

i) Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC, thực hiện khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở. Phòng Bưu chính-Viễn thông và Chuyển đổi số tham mưu hướng dẫn nghiệp vụ, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản triển khai; báo cáo kết quả thực hiện từng cơ quan, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

k) Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện chuyển đổi số gắn với cải cách TTHC và Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai

đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các phòng, đơn vị thuộc Sở
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các phòng, đơn vị có liên quan
- Sản phẩm: Các văn bản triển khai thực hiện; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến phát sinh, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến phát sinh trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

l) Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp.

- Đơn vị chủ trì thực hiện tiếp nhận: Văn phòng Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản, hồ sơ điện tử chuyển phản ánh, kiến nghị; văn bản trả lời kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị. Kết quả xử lý phản ánh, kiến nghị được đăng tải công khai trên Hệ thống phản ánh, kiến nghị.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

4. Về cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương (nếu có).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh (nếu có)
- Thời gian thực hiện: Khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ (nếu có).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Văn phòng Sở và các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Các văn bản của cấp trên, của Giám đốc Sở và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp.
- Thời gian thực hiện: Khi có chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

c) Tiếp tục thực hiện rà soát thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định của Chủ tịch UBND (nếu có).
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

d) Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Trung ương (nếu có).

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Các phòng thuộc Sở.
- Cơ quan phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Thường xuyên rà soát, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng:

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Sở; Kế hoạch các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Báo cáo kết quả thực hiện vào tháng 11 năm 2025.

c) Xây dựng, tham mưu ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và người lao động năm 2025 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của Sở; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Sở; Kế hoạch các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Ban hành kế hoạch và triển khai thực hiện trong năm; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Chỉ thị số 35/CT-TTg ngày 17/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý cán bộ, công chức, viên chức và chiến sĩ trong lực lượng vũ trang vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn; không hợp tác với lực lượng chức năng trong xử lý vi phạm; Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- Sản phẩm: Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm tra; các văn bản chỉ đạo; báo cáo kết quả thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra theo Kế hoạch, kiểm tra đột xuất thường xuyên trong năm 2025 theo thẩm quyền.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ giai đoạn 2023-2025 và Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở, các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Công văn, Báo cáo, quyết định giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2026-2030; quyết định ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2025.

b) Xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2026 và Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2026-2028.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.

- Sản phẩm: Văn bản của Giám đốc Sở.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

c) Xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan.
- Sản phẩm: Văn bản của Giám đốc Sở.
- Thời gian thực hiện: Sau khi có hướng dẫn của cấp thẩm quyền.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số

a) Tổ chức phát động Phong trào "bình dân học vụ số".

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Tổ chức Lễ Phát động.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2025.

b) Xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2026.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện.

c) Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng (theo Quyết định số 1527/QĐ-BKHCN ngày 29/6/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ).

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Bưu chính - Viễn thông và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025 ban hành Kế hoạch; định kỳ báo cáo kết quả thực.

d) Phát triển mạng di động thế hệ mới (5G), trước mắt, ưu tiên phát triển tại khu vực đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Phòng Bưu chính- Viễn thông và Chuyển đổi số.

- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị có liên quan; Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã.

- Sản phẩm: Một số khu vực đô thị và khu công nghiệp có sóng 5G.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2025.

8. Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

Thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.

- Đơn vị chủ trì thực hiện: Văn phòng Sở
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị liên quan.
- Sản phẩm: Kế hoạch của Sở; báo cáo kết quả thực hiện.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này đảm bảo chất lượng và tiến độ; định kỳ hàng quý, năm các phòng, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Sở (*Văn phòng Sở*) để tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định, cụ thể như sau:

- Báo cáo quý III: Trước ngày 03/9/2025.
- Báo cáo năm: Trước ngày 25/11/2025.

2. Các phòng, đơn vị được giao chủ trì thực hiện những nội dung trong Kế hoạch này có trách nhiệm chủ động phối hợp với Văn phòng Sở trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định của Nhà nước; phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Trưởng các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Giám đốc Sở (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Công đoàn, ĐTN Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm